

ĐỘNG CƠ HỌC CHỮ VIẾT CỦA NGƯỜI HMÔNG TIN LÀNH

Lê Văn Hảo

Viện Tâm lý học.

1. Đặt vấn đề

Truyền thuyết cho thấy dường như người Hmông đã từng có chữ viết, nhưng sau bị mất và họ tin rằng từ đó cuộc sống của họ trở nên cơ cực. Mất chữ nên bị người Hán chiếm đất, bởi vậy người Hmông có câu thơ than rằng: "Vì người Mèo ta không biết chữ; Thua kiện người Hán ta mới đi". Đối với nhiều người Hmông, mất chữ là mất đất, mất người lãnh đạo và cuộc sống bắt đầu rơi vào cảnh nghèo hèn, tối tăm. Họ tin rằng, muốn đổi đời, muốn có cuộc sống ấm no, hạnh phúc, muốn được bình đẳng với các dân tộc khác thì phải có chữ viết. Cuối những năm 50, đầu những năm 60 thế kỷ trước, người Hmông Việt Nam có một hy vọng vì có "chữ Hmông Bắc Hồ" "chữ Hmông Việt Nam" (Lò Giàng Páo, 2004). Nhưng cảm giác hy vọng "người Mèo ta có chữ rồi" đó nhanh chóng tan đi. Theo Trần Hữu Sơn (1996, tr. 196) thì toàn tỉnh Lào Cai thời điểm 1996 số người biết và sử dụng thành thạo chữ Hmông này chỉ còn vài trăm người trên tổng số 110.000 người Hmông. Chủ yếu số người đó là cán bộ trí thức được đào tạo trong phong trào học chữ Hmông rầm rộ đầu thập kỷ 60 thế kỷ trước. Đầu năm 1990, huyện Bảo Yên có tới gần 5.000 người Hmông mới tìm được 2 cán bộ biết chữ Hmông. Chữ Hmông là một yếu tố mới thâm nhập vào xã hội Hmông trong một thời gian ngắn và không được sử dụng nên trở thành "từ ngữ" còn rất ít người biết và sử dụng. Thực tế khảo sát của chúng tôi ở 2 tỉnh Lai Châu và Điện Biên cũng cho thấy kết quả tương tự. Trong khoảng 40 cán bộ cấp tỉnh, huyện và xã mà chúng tôi đã có dịp tiếp xúc, chỉ có một cán bộ dân vận người Hmông ở huyện Mường Chà, Điện Biên là đọc và viết được chữ Hmông La tinh.

Đạo Tin Lành tồn tại ở nhiều địa phương có người Hmông sinh sống trải dài từ miền núi phía Bắc xuống tận phía Tây Thanh Hoá, Nghệ An và Tây Nguyên. Câu hỏi đặt ra là tại sao "phong trào" học chữ Hmông "mới" chỉ biểu hiện rõ ở những nơi có nhiều bà con chuyển đạo? Điều gì thúc đẩy họ học chữ viết "mới" đó trong khi chương trình giáo dục phổ thông lại khó tạo được một "phong trào" như vậy?

2. Mẫu nghiên cứu và phương pháp

Tổng quan các tài liệu nghiên cứu trong những năm qua cho thấy 2 tỉnh Điện Biên (giáp Lào) và Lai Châu (giáp Trung Quốc) có số lượng người Hmông theo Tin Lành đông hơn cả⁽¹⁾. Điện Biên có 2 huyện được chọn là huyện biên giới Mường Chà (giáp Lào) và huyện Điện Biên Đông. Mỗi huyện tương ứng lại chọn ra một xã là Mường Mươn và xã Pu Nhi. Tương tự Lai Châu có 2 huyện được chọn là huyện biên giới Phong Thổ (giáp huyện Kim Bình, Vân Nam, Trung Quốc) và huyện Sin Hồ (có số lượng người theo Tin Lành đông nhất tỉnh). Trong 2 huyện này có 2 xã được chọn là xã Tung Qua Lìn và xã Hồng Thu. Các huyện xã trên được chọn theo phương pháp phân tầng và theo một số tiêu chí nhất định.

Phương pháp nghiên cứu chủ đạo là phỏng vấn sâu và quan sát trên cơ sở “3 cùng” (ăn, ở, tham gia các buổi sinh hoạt tôn giáo vào buổi tối tại địa phương). Tổng cộng trong toàn mẫu có 71 người bao gồm cả những người trưởng nhóm, tích cực, đã từng là cán bộ địa phương đang theo đạo, 26 người đã từng theo đạo nhưng nay bỏ sinh hoạt và 42 người là cán bộ các cấp.

Quá trình thu thập dữ liệu được tiến hành trong 3 đợt diễn dã trong khoảng thời gian không liên tục từ tháng 4/2005 đến tháng 7/2006. Trung bình mỗi cuộc diễn dã kéo dài khoảng 2 tuần.

3. Một số kết quả ban đầu

3.1. Hầu như nhà nào cũng có Kinh thánh và nhiều người biết đọc

Việc cầu nguyện tại gia và đọc Kinh thánh có liên quan tới nhau. Thực tế hầu như gia đình nào khi được hỏi cũng cho xem Kinh thánh chủ yếu bằng tiếng Hmông gọi là *Vàng Lao Cu*, một số hộ (thường là trưởng nhóm hoặc những người tích cực) có cả Kinh thánh bằng tiếng phổ thông do Nhà xuất bản Tôn giáo in tại Hà Nội. Đánh giá của một người đàn ông ở Tung Qua Lìn rằng “*mỗi người một quyển thì chưa đủ nhưng hầu như gia đình nào cũng có*” (nam, 36 tuổi, Tung Qua Lìn) hoặc có khi là mấy quyển (thường gia đình người Hmông đông nhân khẩu) là đúng với thực tế khảo sát của toàn mẫu chọn. Trong quá trình phỏng vấn sâu, sau khi biết gia đình có sách Kinh thánh, chúng tôi đều đề nghị họ lấy ra cho xem. Một vài gia đình hơi bất ngờ và ái ngại khi được đề nghị như vậy. Sau khi trao đổi bằng tiếng Hmông với nhau và được giải thích là sẽ không bị “lấy mất”, hầu như tất cả những gia đình nào có đều mang ra cho xem. Ngoài Kinh thánh còn có các cuốn sách giáo lý căn bản hay *Chương trình thờ phượng* (dành cho phụ nữ Tin Lành, thanh niên Tin Lành...). Rất nhiều trường hợp chúng tôi đề nghị người được phỏng vấn đọc thử một đoạn mà anh/chị ta thích nhất. Nhiều người, phần lớn thuộc nhóm trẻ tuổi cả nam lẫn nữ, hào hứng, phấn khởi đọc cho nghe, sau đó một vài người thạo tiếng phổ thông còn dịch lại cho nghe. Đa số người già đều không đọc được, nhưng

đa số thanh thiếu niên có khả năng đọc, hiểu. Trong số những người đã được phỏng vấn, có khoảng 1/3 số người đọc khá thành thạo theo tiêu chí (i) khá trôi chảy và (ii) không cần chỉ tay. Khoảng 1/3 đọc chậm, phải chỉ tay từng dòng hay chữ. Số còn lại hoàn toàn không đọc được. Lưu ý rằng Kinh thánh là một loại sách dịch và rất khó đọc, khó hiểu với cả người có học vấn cao.

Nói về sách Kinh thánh và đọc sách Kinh thánh những người được phỏng vấn bày tỏ cảm xúc bằng các từ như “thích nhiều lắm”, “đọc sách thích lắm” hoặc “mình đọc được và cũng thích nhưng vợ nó còn thích hơn”. Một vài phụ nữ thích đọc “Chương trình thờ phượng” (dành cho phụ nữ Tin Lành) như người phụ nữ dưới đây:

“Mình đọc quyển “Chương trình thờ phượng” (dành cho phụ nữ Tin Lành). Ngày nào cũng đọc, lúc tối, lúc nghỉ ngơi, khi ăn cơm tối xong đọc một lúc mới ngủ. Mình chỉ có một quyển. Đoạn nào mình cũng thích” (nữ, 34 tuổi, Tung Qua Lìn).

3.2. Sách thánh ca được phụ nữ và thanh niên yêu thích

Ngoài sách Kinh thánh, họ còn có các cuốn sách mỏng hơn ghi những bài thánh ca. Khi được đề nghị hát cho nghe một bài, một số người trẻ tuổi hoặc phụ nữ trung tuổi không ngần ngại hát ngay, rất tự nhiên, thậm chí còn hát tới 2, 3 bài. Có một hai trường hợp, phải đề nghị họ mới dừng lại. Bài “Chúa hãy yêu thương chúng con” là bài được nhiều người biết đến và hay hát. Quan sát, tìm hiểu thêm thì thấy, tuy chỉ có một số hộ có ti vi nhưng rất nhiều hộ lại có đầu DVD Trung Quốc. Họ giải thích rằng không đủ tiền mua cả hai nên chọn mua đầu DVD để xem được cả băng ca nhạc và phim bằng tiếng Hmông. Nguồn băng đĩa này đa số đều có nguồn gốc nước ngoài, trường hợp Pu Nhi thì đa số từ Minnesota (Mỹ), nơi có đông đảo người Hmông ra đi từ Lào đến sinh sống từ sau 1975. Tuy đúng vào dịp World Cup ở Đức (tháng 6/2006) nhưng ở Tung Qua Lìn không ai biết gì về sự kiện đó ngoài một số anh em bộ đội ở đồn biên phòng 281 đóng trên địa bàn xã. Buổi tối ở nhà, trường bản Háng Trọ A và B, xã Pu Nhi cũng hay mở phim hoặc ca nhạc cho trẻ con và người lớn xem rất đông, rất chăm chú, say mê tưởng chừng không gì có thể dứt ra được. Chương trình VTV1 và giải trí ở VTV3 hầu như không thu hút được sự chú ý của người dân ở đây. Khi được hỏi có bao giờ xem và có thích các chương trình giải trí của VTV3 không, một số nói rằng “đó là chương trình dành cho người thành phố, miền xuôi thôi”. Lý do chủ yếu là vì nhiều người Hmông, nhất là phụ nữ và người già không nghe và nói được tiếng phổ thông nên xem ti vi “chẳng khác gì xem đài nước ngoài, không hiểu gì cả”. “Người Hmông ở đây chỉ thích các băng ca nhạc, phim của người Hmông (hải ngoại) này thôi”.

Nhu cầu đặc biệt của người Hmông về chữ viết là điều có thể hiểu được. Kinh thánh và thánh ca của đạo Tin Lành là tất cả những gì họ có trong tay và

các ấn phẩm này đều in bằng tiếng Hmông La tinh. Vậy, họ sẽ đọc gì nếu không phải là Kinh thánh? Có thể nói rằng đối với nhiều người Hmông ở 4 xã đã nghiên cứu, *cuốn sách đầu tiên trong đời mà họ đọc khi lần đầu tiên biết chữ Hmông chính là Kinh thánh*. Một thực tế đáng suy nghĩ cho nhiều người.

Sự “hấp dẫn” của Kinh thánh và thánh ca cùng với các sinh hoạt cầu nguyện có vẻ như đã tạo ra một phong trào học chữ Hmông La tinh như một hệ quả của việc chuyển đạo mà chúng tôi sẽ bàn kỹ ở phần sau.

3.3. Chuyển đạo và chữ viết của người Hmông

“Phong trào” học chữ Hmông La tinh

Như đã trình bày, hầu như các gia đình đều có sách Kinh thánh và nhiều người đọc được trực tiếp bằng tiếng Hmông. Sách thánh ca cũng hấp dẫn phụ nữ và thanh niên. Câu hỏi đặt ra là yếu tố nào đã dẫn đến hành vi này?

Chúng ta biết rằng khác với Công giáo, Tin Lành đề cao vị trí Kinh thánh, coi đó là chuẩn mực duy nhất của giáo lý và đức tin. Điều đặc biệt là Tin Lành không coi Kinh thánh là quyển sách chỉ có hàng giáo sĩ mới có quyền rao giảng. Ngược lại, là tín đồ ai cũng có quyền đọc trực tiếp, hiểu theo cách của mình và thực hành theo lời Chúa. Cách thực hành này càng làm cho mối quan hệ giữa tín đồ và Chúa của họ trở nên trực tiếp, đơn giản và gần gũi hơn. Hệ quả là nó *khuyến khích những người theo Tin Lành tự đọc Kinh thánh*. Đến lượt mình, việc khuyến khích đọc Kinh thánh một cách trực tiếp lại đáp ứng nhu cầu, khát vọng có chữ viết để được bình đẳng với các dân tộc khác, để “có sự hiểu biết như người ta”. Học chữ Hmông vì vậy trở thành một động cơ. Tuy rất thận trọng, nhưng khi được hỏi về vấn đề này, các cán bộ địa phương đều cho rằng việc học chữ Hmông La tinh⁽²⁾ *đang là một phong trào ở những người Hmông theo Tin Lành tại địa phương mà họ công tác*. Điều này được nhiều người Hmông theo Tin Lành khẳng định. Ví dụ, một người đàn ông (đã từng tham gia kháng chiến chống Pháp), vợ chết nên ở với con trai. Ông nói về con trai mình:

“Nó có sách Kinh thánh bằng tiếng Hmông, cả sách thánh ca. Nghe nó đọc, nó hát. Tối về nó thắp đèn, đọc chữ xong nó còn hát nữa, nó nói có sách thì mới hát được thế đấy” (nam, 62 tuổi, Mường Mươn).

Tuy chưa có thống kê chính thức và ước lượng của những người trong cuộc về số lượng người theo Tin Lành biết chữ Hmông La tinh ở từng xã có khác nhau, nhưng đều có điểm chung là nhiều người, nhất là lớp trẻ biết đọc và viết chữ Hmông La tinh.

“Nhà nào theo cũng biết đọc hết, mỗi nhà khoảng vài người biết đọc” (nam, 36 tuổi, Mường Mươn).

“Bản này 10 thì chỉ 1, 2 người không đọc được chữ Hmông. Phụ nữ thì 10 người phải 5 người đọc được. Chữ Hmông này dễ lắm, 5-6 tháng là đọc thoai mái. Em còn viết thư thoai mái nữa. Năm 93 - 94 theo Chúa, đến năm 1995 em đã đọc thoai mái rồi mà” (nam, 28 tuổi, Hồng Thu).

“Thanh niên 10 đứa thì chỉ 1 đứa không biết chữ Hmông thôi. Chúng nó viết thư cho nhau (con gái con trai đấy) toàn bằng tiếng Hmông thôi. Nhưng yêu nhau chỉ viết thư thôi không được ngủ với nhau. Nhiều đứa đọc, viết được chữ Hmông lắm” (nam, 54 tuổi, Hồng Thu).

Tuy nhiên, sẽ là thiên lệch khi nói rằng chỉ có thanh niên mới tích cực tham gia “phong trào” học tiếng Hmông La tinh, bởi rất nhiều em gái, phụ nữ ở các lứa tuổi khác nhau tham gia. Trường hợp điển hình là một phụ nữ có tuổi ở Tung Qua Lin. Bà năm nay 56 tuổi, không đọc, viết, nói, nghe được tiếng phổ thông. Chưa hề đi học ở trường bao giờ. Sau khi theo Vàng Trú Tin Lành 2 năm, bà đọc được sách Kinh thánh, tuy còn phải chỉ tay nhưng khá thành thạo. Khi được đề nghị hát một bài Kinh thánh, bà hát liền 3 bài, thuộc lòng 2 bài, 1 bài phải nhìn sách. Tất nhiên, cũng có người đọc, hiểu và “giảng được cho bà con nghe”, nhưng những người khác thì “đọc được nhưng không hiểu mấy”. Anh Thào A Ly, cán bộ dân vận huyện Mường Chà cho rằng có khoảng 50 - 60% số người từ 14 - 15 tuổi trở lên ở những bản theo đạo biết chữ Hmông La tinh. Có lẽ con số này cũng gần với thực tế ở các xã khác mà chúng tôi đã nghiên cứu. Anh cho biết thêm là họ thích viết thư cho nhau giữa những vùng theo đạo. Thư này toàn viết bằng chữ Hmông. Khác với những bản này, những bản không theo Vàng Trú - Tin Lành thì hầu như rất ít người biết tiếng Hmông. Như ta thấy, động cơ học chữ Hmông không chỉ để đọc Kinh thánh mà còn để giao tiếp thư từ với nhau (một nhu cầu thường gặp ở thanh niên) hoặc để học hát các bài thánh ca. Có một số em thiếu niên còn nói làm cả thơ bằng tiếng Hmông La tinh. Điều thứ hai là theo những người được phỏng vấn, chữ Hmông này rất dễ học, thậm chí chỉ cần “xem nhiều băng” (có tựa đề hoặc chạy chữ như hát Karaoke) là “cũng có thể biết được thôi mà”.

Chữ Hmông Việt Nam và “chữ Hmông La tinh”

Có vẻ như khát vọng có chữ viết của một dân tộc đã từng “bị mất” chữ viết ít nhất 2 lần (một lần theo truyền thuyết và một lần vào những năm 60 của thế kỷ trước) lại được thể hiện một lần nữa, ít nhất là trong mẫu chọn của nghiên cứu này.

Theo các thông tin tổng hợp trên các website liên quan đến văn hoá dân tộc Hmông (<http://www.culturalorientation.net/Hmong/hlaos.html>) thì hiện có 2 hệ thống chữ viết chủ yếu là Hmông trắng và Hmông xanh (Hmong Daw và Hmong Njua) có thể hiểu lẫn nhau. Sự khác biệt này lớn hơn chút ít so với sự khác biệt giữa tiếng Anh dùng ở Anh và tiếng Anh dùng ở Mỹ. Như thế, người

Hmông không có một phiên bản chữ viết thống nhất cho tất cả các cộng đồng ở các quốc gia khác nhau. Chữ Hmông La tinh (Romanized Popular⁽³⁾ Alphabet/RPA) được các nhà truyền giáo tạo ra vào 1952 với mục đích truyền giáo. Nó ra đời trước chữ Hmông Việt Nam nhưng bà con gọi “chữ Hmông mới” chắc vì họ mới biết đến nó trong những năm gần đây. Phát âm của chữ Hmông này gần với phát âm của nhóm Hmông trắng. Phần lớn các từ điển tiếng Hmông trên thế giới thể hiện ngôn ngữ của nhóm Hmông trắng.

Có thể đặt câu hỏi: tại sao lại có phong trào học chữ Hmông La tinh mà không phải là chữ Hmông Việt Nam? Mặc dù một số nơi đang nỗ lực khôi phục chữ Hmông Việt Nam, nhưng thực tế ở Pu Nhi, một trong 4 xã nghiên cứu cho thấy tình hình không mấy lạc quan. Chúng ta hãy nghe câu chuyện của một cô giáo bản Háng Trợ B xã Pu Nhi. Cô nói qua lời phiên dịch của chồng:

“Sách này (chỉ cuốn sách đang cầm trên tay) do Sở Giáo dục đào tạo Điện Biên soạn, có 3 tập, em chỉ dạy tập 3, tập khó nhất còn 2 tập kia do các cô giáo nói tiếng Kinh dạy. Vì em phát âm chuẩn hơn nên nhà trường hợp đồng em dạy. Lớp em dạy cứ 10 em thì chỉ có 3, 4 đứa thích học chữ Hmông này thôi. Chúng nó bảo là chữ Hmông Việt Nam không chuẩn mấy, học xong nó viết không chính xác. Nhà trường chẳng dạy gì nhưng mà đa số học sinh lớn đều biết chữ Hmông La tinh. 10 em thì cũng 6, 7 em biết (chữ Hmông La tinh). Nó xem qua băng, đĩa cũng học được. Nó đi theo đạo nên chịu khó học chữ Hmông mới lắm, nó học rất chuẩn. Em dạy ở lớp chúng nó bảo sao cô không dạy chúng em chữ Hmông mới ấy, chúng em thích hơn” (Cô giáo, 31 tuổi, người Hmông trắng, Pu Nhi).

Tóm lại, ở những xã nghiên cứu dường như có một phong trào học chữ Hmông mới, một phong trào khá sâu, rộng và mang tính tự nguyện nên có hiệu quả. Theo chúng tôi, có ít nhất 2 yếu tố ảnh hưởng đến động lực học chữ Hmông La tinh ở những người theo đạo Tin Lành.

Nguyên nhân thứ nhất nằm trong chính đặc điểm của đạo Tin Lành, một tôn giáo khuyến khích tín đồ trực tiếp đọc Kinh thánh và thực hành theo lời Chúa mà không cần phải chờ đợi mục sư, những người còn vắng bóng ở 4 xã chúng tôi đã nghiên cứu. Muốn làm được điều đó thì phải biết chữ. Khi tự đọc được rồi, một số người (thường là những người tích cực, nhóm trưởng hay thanh niên có học vấn tốt hơn) có xu hướng thường xuyên tham chiếu, dẫn giải những điều cụ thể từ sách Kinh thánh. Điều này phản ánh *một mức độ nhận thức mới, không chỉ còn là nghe người khác nói, nghe dài nói, mà một số người đã có khả năng tự tìm hiểu giáo lý, tham chiếu nó khi cần thiết.*

Nguyên nhân thứ hai là không thể phủ nhận mối liên hệ và vai trò ảnh hưởng của cộng đồng Hmông ở Mỹ (phần lớn ra đi từ Bắc Lào, vùng gần biên giới tỉnh Sơn La và Điện Biên) thông qua các sản phẩm văn hoá của họ. Làm

chủ được chữ Hmông La tinh cho phép những người Hmông Việt Nam tiếp cận được với các sản phẩm văn hoá của cộng đồng Hmông ở nhiều nước khác. Khi khai thác thông tin trên Internet, chúng tôi thấy rằng hiện đang có rất nhiều website bằng tiếng Hmông với những thông tin, hình ảnh lý thú về cuộc sống kinh tế, xã hội văn hoá của người Hmông khắp nơi trên thế giới, đặc biệt là Bắc Mỹ và Australia. Bạn có thể có được từ điển Hmông-Anh, Anh-Hmông, bạn có thể vào chương trình học tiếng Hmông trên mạng... những điều chắc chắn sẽ thu hút nhóm thanh niên Hmông nếu họ có cơ hội tiếp cận. Ngoài ra, biết chữ Hmông La tinh cũng tạo cảm giác được giao tiếp, gắn kết với một cộng đồng người Hmông đông đảo, rộng lớn trên thế giới, chứ không phải chỉ còn bó hẹp, biệt lập ở các vùng núi Tây Bắc Việt Nam.

Chỉ có thời gian mới khẳng định được rằng “phong trào” này sẽ tồn tại hay mang tính nhất thời. Nhưng dù thế nào thì việc học chữ viết như vậy sẽ có nhiều tác động về mặt văn hoá, xã hội và tâm lý của người Hmông. Phong cách học tập, tư duy, giao tiếp của nền văn hoá có chữ viết và không có chữ viết (truyền miệng) rất khác nhau. Vị thế của phụ nữ Hmông cũng có thể bị ảnh hưởng. Chắc chắn các vấn đề này cần phải có những nghiên cứu tiếp theo mới có thể trả lời một cách thấu đáo.

Chú thích

1. Điện Biên có 20.257 người; Lai Châu có 14.924 người; Cao Bằng có 9.721 người; Lào Cai: 7.193; Bắc Kạn: 6.895; Hà Giang: 5.605; Thanh Hoá: 4.479 người... (Nguyễn Thanh Xuân, 2005).
2. Nhiều người tham gia phỏng vấn gọi với cái tên khác nhau theo cách hiểu khác nhau là “tiếng Hmông La tinh”, “tiếng Hmông mới” (để phân biệt với tiếng Hmông Việt Nam ra đời cuối những năm 1960) “tiếng Hmông Vàng Trú” (vì là chữ được dùng trong các tài liệu Kinh thánh, thánh ca Vàng Trú - Tin Lành). Tất nhiên các thông tin này đều thiếu chính xác nhưng đó là nhận thức của bà con.
3. Có website chú giải P là practical.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Thanh Xuân (2005), *Một số đặc điểm tình hình tôn giáo ở Việt Nam*, Tạp chí Công tác xã hội, số 1/2005.
2. Lò Giảng Páo (2004), *Một người Bó Y tham gia sáng tạo chữ Hmông ở Việt Nam*, Tạp chí Văn hoá Các dân tộc, Hội VHNT các dân tộc thiểu số Việt Nam, Số 8 (128), tr. 11-12
3. Trần Hữu Sơn (1996), *Văn hoá Hmông*, XXB Văn hoá dân tộc, Hà Nội, tr 55 - 56.